

Số: /KH-SNN

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp, biên chế của các hội đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Để tuyển chọn, kịp thời bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho những đơn vị còn thiếu số lượng người làm việc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo sử dụng có hiệu quả chỉ tiêu biên chế được giao của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đồng thời vẫn đảm bảo kế hoạch tinh giản biên chế trong giai đoạn 2022-2026.

b) Tuyển dụng được đội ngũ viên chức trẻ, có trình độ và năng lực công tác tốt, trách nhiệm với công việc được giao để kịp thời kế cận đội ngũ viên chức của Sở trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức tuyển dụng viên chức phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

b) Quá trình tổ chức thi tuyển phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật; bảo đảm tính cạnh tranh; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Tình hình sử dụng biên chế

- Số lượng biên chế sự nghiệp được giao năm 2024: 206 biên chế.
- Số lượng người làm việc có mặt hiện nay: 200 người.
- Số lượng biên chế chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập: 06 biên chế.
- Số biên chế còn phải giảm đến năm 2026: 03 biên chế (giai đoạn 2022-2026, Sở Nông nghiệp và PTNT phải giảm 07 biên chế, đã thực hiện giảm 04 biên chế)
- Số lượng người nghỉ hưu theo quy định: 02 người;

2. Số lượng cần tuyển dụng: 05 chỉ tiêu (có biểu chi tiết kèm theo).

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG, PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024 phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng và có đủ điều kiện sau đây:

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng được UBND xã (phường, thị trấn) nơi cư trú xác nhận;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

2.1. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu;

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Thí sinh được phép đăng ký dự tuyển theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 trong trường hợp vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau nhưng tuyển dụng vào các cơ quan, đơn vị sử dụng khác nhau.

2.2. Sau khi có thông báo công nhận kết quả tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có),...theo yêu cầu để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 01, Phụ lục kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ) và bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, trường hợp thí sinh không có chứng chỉ Tiếng Anh, Tin học phải cung cấp Quyết định về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh, Tin học chuẩn đầu ra đối với sinh viên đại học, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Vấn đáp;

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

c) Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi);

d) Thang điểm vấn đáp: 100 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

3. Xác định người trúng tuyển

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 3.1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

4.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

4.2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo đối tượng trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. THỜI GIAN TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Dự kiến thực hiện trong Quý II năm 2024.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

a) Kinh phí tổ chức tuyển dụng viên chức được sử dụng từ nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh và ngân sách Nhà nước.

b) Mức thu phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

a) Tham mưu trình Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức; Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển; Ban kiểm tra sát hạch; Ban đề thi vòng 2;

b) Phối hợp với Văn phòng Sở, đơn vị có liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất, điều kiện cần thiết để tổ chức xét tuyển;

c) Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

d) Tiếp nhận và hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

2. Văn phòng Sở

a) Có trách nhiệm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, an ninh, y tế phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức; công khai kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Sở và niêm yết tại trụ sở làm việc;

b) Thực hiện thu, chi lệ phí dự tuyển đúng quy định, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên năm 2024. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Sỹ

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH THÁI NGUYÊN

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày / 3 /2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên)

TT	Phòng, đơn vị (thuộc Sở)	Vị trí việc làm	Mã chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành cần tuyển: Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các chuyên ngành
	Tổng			05	
1	Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	Quản lý, bảo vệ rừng hạng III	Quản lý, bảo vệ rừng viên hạng III - Mã số V 03.10.29	01	Lâm nghiệp; Lâm học; Lâm sinh; Quản lý tài nguyên rừng.
2	Chi cục Thủy lợi	Kỹ thuật đề điều và phòng chống thiên tai hạng III	Kỹ sư hạng III - Mã số: V.05.02.07	01	Thủy lợi; Thủy văn; Cấp thoát nước; Công trình thủy lợi
3	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Kiểm tra vệ sinh thú y hạng III	Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng III - Mã số: V.03.05.14	01	Chăn nuôi - Thú y; Thú y; Chăn nuôi.
4	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên - Mã số: 01.003	01	Kế toán, Kinh tế, Tài chính
		Chuyên viên về Hành chính- Văn phòng	Chuyên viên - Mã số: 01.003	01	Kế toán, Kinh tế, Tài chính

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

BÁO CÁO BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM 01/3/2024

(kèm theo Công văn số: /SNN-TCCB ngày /03/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế được giao	Biên chế hiện có	Biên chế còn thiếu	Số công chức nghỉ hưu đúng tuổi tính đến 2026	Số biên chế phải tinh giản đến 2026	Số biên chế còn thiếu được tuyển dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)	(7)	(8)=(5)+(6)-(7)	(9)
	Sở Nông nghiệp và PTNT	206	200	6	2	3	5	Số biên chế tinh giản theo kế hoạch giao biên chế giai đoạn 2021-2026 của tỉnh, Sở sẽ giảm 07 biên chế (đã giảm năm 2023 là 2 biên chế; năm 2024 là 02 biên chế)
1	Trung tâm Khuyến nông	34	34	0	0			
2	Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và Thủy sản	27	27	0	1			
3	Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn	26	24	2	0			
4	Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	38	37	1	1			
5	Chi cục Thủy lợi	16	15	1	0			
6	Chi cục Kiểm lâm	19	18	1	0			
7	Chi cục Trồng trọt và BVTV	10	10	0	0			
8	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	16	15	1	0			
9	Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	3	3	0	0			
10	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	17	17	0	0			

Ghi chú: Số lượng biên chế tinh giản của các đơn vị có thể thay đổi, tuy nhiên vẫn đảm bảo số lượng biên chế tinh giản của cả ngành từ nay đến năm 2026